TỈNH ỦY HƯNG YÊN
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH
*
Số 13 -TB/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hưng Yên, ngày04 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO KẾT LUẬN
CỦA ĐỒNG CHÍ PHẠM QUANG NGỌC
ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY,
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH HƯNG YÊN
tại Hội nghị Quý III năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh

Ngày 01/10/2026, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) chủ trì Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong quý III và triển khai nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2026. Tham dự Hội nghị có các đồng chí Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo; lãnh đạo, chuyên viên các cơ quan Đảng, các sở, ban, ngành tỉnh. Sau khi nghe Báo cáo trung tâm của Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các ý kiến phát biểu, thảo luận, giải trình của đại biểu tham dự, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo đã phát biểu kết luận, chỉ đạo các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện trong thời gian tới.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo tại Công văn số 3895-CV/VPTU ngày 03/11/2026 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc giao đồng chí Giám đốc Công an tỉnh, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo ký ban hành Thông báo kết luận Hội nghị; Ban Chỉ đạo thông báo kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo như sau:

I. VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

(1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW được triển khai quyết liệt, đồng bộ, phương thức theo dõi, đôn đốc từng bước chuyển theo hướng bám tiến độ, sản phẩm và trách nhiệm thực hiện[1].

(2) Thể chế, cơ chế, chính sách và nguồn lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được quan tâm hoàn thiện, tạo cơ sở cho tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh[2].

---

[1] Trong quý III/2026, Tỉnh ủy ban hành 16 văn bản, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành 03 văn bản, UBND tỉnh ban hành 18 văn bản; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện giám sát thường xuyên đối với 125 cơ quan, đơn vị. Tính đến ngày 23/9/2026, tỉnh đã hoàn thành 173/276 nhiệm vụ được giao trên Hệ thống theo dõi thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, đạt 62,68%, trong đó có 164 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn. Ban Chỉ đạo tỉnh được kiện toàn, do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó Trưởng Ban Thường trực.

[2] HĐND tỉnh ban hành 02 nghị quyết quy định mức chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chính

(3) Hạ tầng số, dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến và Đề án 06 tiếp tục có chuyển biến, từng bước phục vụ thiết thực hơn công tác quản trị, điều hành và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp[3].

(4) Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã hình thành thêm một số nền tảng, nhiệm vụ và ứng dụng mới, từng bước gắn nghiên cứu, công nghệ với giải quyết các bài toán thực tiễn và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh[4].

(5) Chuyển đổi số tiếp tục được mở rộng trong các lĩnh vực thiết yếu và đời sống xã hội, nhất là y tế, giáo dục, thanh toán số, định danh điện tử và phổ cập kỹ năng số cho người dân[5].

(6) Một số kết quả bước đầu đã cho thấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang chuyển dần từ xây dựng nền tảng sang hỗ trợ hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp[6].

II. VỀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh vẫn còn những tồn tại, hạn chế; kết quả ở một số lĩnh vực chưa tương xứng với mục tiêu, yêu cầu và nguồn lực đã bố trí; mức độ chuyển biến giữa các ngành, địa phương chưa đồng đều. **Cần nhận diện đúng bản chất các "điểm nghẽn", không lấy lý do "điểm nghẽn" để né tránh, làm giảm nhẹ trách nhiệm.** Chỉ những khó khăn, vướng mắc thực sự về cơ chế, chính sách, quy định, tiêu chuẩn, nguồn lực, hạ tầng hoặc vượt thẩm quyền giải quyết mới được xác định là điểm nghẽn. Đối với những nhiệm vụ đã có đầy đủ cơ sở pháp lý, nguồn lực và điều kiện triển khai nhưng vẫn chậm tiến độ, phải xác định rõ nguyên nhân, hạn chế trong tổ chức thực hiện và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu. Cụ thể:

1. Công tác tạo lập, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu. Nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa được tích hợp vào Kho dữ liệu dùng

---

sách thu hút, hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao; UBND tỉnh ban hành 05 kế hoạch trọng tâm và 02 quyết định liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

[3] 100% xã, phường được triển khai hạ tầng cáp quang và phủ sóng 3G, 4G, 5G; hệ thống hội nghị trực tuyến kết nối UBND tỉnh với 104 xã, phường. Trong quý III/2026, toàn tỉnh tiếp nhận 340.624 hồ sơ thủ tục hành chính; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến được tiếp nhận, xử lý trên các hệ thống đạt 99,6%; tỷ lệ số hóa hồ sơ và cấp kết quả điện tử đạt trên 99%; 100% hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến đã khai thác dữ liệu dân cư thông qua VNeID. Kho dữ liệu dùng chung, Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành tiếp tục được xây dựng, kết nối, với 174 API và 250 biểu đồ trực quan thuộc 12 lĩnh vực.

[4] Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh Hưng Yên. Tỉnh đang triển khai các bài toán công nghệ chiến lược về trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống thông tin địa lý (GIS), viễn thám, Internet vạn vật (IoT), tự động hóa, công nghệ sinh học, bản sao số (Digital Twin), mô hình thông tin công trình (BIM), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, công nghệ bán dẫn và khoa học dữ liệu. Năm 2026, tỉnh quản lý 109 nhiệm vụ khoa học và công nghệ; ký 45 hợp đồng giao nhiệm vụ mới, nghiệm thu 16 nhiệm vụ và triển khai 31 mô hình ứng dụng, nhân rộng tiến bộ khoa học và công nghệ.

[5] Toàn tỉnh có khoảng 3,63 triệu thuê bao điện thoại, 3,78 triệu thuê bao Internet băng rộng; tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh đạt trên 80%, sử dụng Internet đạt trên 95%; đã thu nhận hơn 2,9 triệu hồ sơ định danh điện tử. Trong lĩnh vực y tế, 54/54 bệnh viện đã triển khai bệnh án điện tử; lĩnh vực giáo dục có 606.000 học sinh được lập học bạ số. Phong trào "Bình dân học vụ số" đã tổ chức 1.057 buổi tuyên truyền, tập huấn, tiếp cận khoảng 543.210 lượt người dân.

[6] Hệ thống quản lý văn bản và điều hành có trên 26.000 tài khoản, bình quân gửi, nhận trên 12.000 văn bản điện tử/ngày; khối Đảng triển khai Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp tại 116 đơn vị, tỷ lệ văn bản điện tử phát hành đi được ký số đạt 83,7%. Sàn thương mại điện tử Hưng Yên có trên 350 gian hàng với hơn 2.500 sản phẩm; 100% siêu thị, cửa hàng chấp nhận thanh toán bằng thẻ và 100% trường công lập triển khai thu học phí không dùng tiền mặt.

chung của tỉnh; chất lượng dữ liệu, mức độ chuẩn hóa, cập nhật và khả năng khai thác, tái sử dụng còn hạn chế, thiếu đồng bộ. Một số dữ liệu đã được số hóa nhưng chưa khai thác hiệu quả phục vụ quản lý, điều hành; vẫn còn tình trạng phải tổng hợp thủ công, yêu cầu báo cáo lại những thông tin, dữ liệu đã có trên hệ thống, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số thực chất[7].

2. Hạ tầng số, kiến trúc số và các nền tảng dùng chung cần tiếp tục được hoàn thiện, đồng bộ. Còn có thiết bị đầu cuối chưa đáp ứng tiêu chí tối thiểu; nguồn lực hạ tầng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu triển khai các hệ thống, cơ sở dữ liệu mới. Khung kiến trúc số của tỉnh đang trong quá trình hoàn thiện, chờ hướng dẫn thống nhất của Trung ương. Việc kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa một số hệ thống thông tin, phần mềm còn gặp khó khăn, cần tiếp tục được rà soát, hoàn thiện theo hướng đồng bộ, thống nhất.[8]

3. Cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số chưa đạt hiệu quả thực chất. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình còn thấp; số lượng hồ sơ giải quyết quá hạn và đang quá hạn còn lớn, tập trung chủ yếu trong lĩnh vực đất đai. Việc tái cấu trúc quy trình, khai thác, tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ chưa được thực hiện đồng bộ; trách nhiệm xử lý hồ sơ ở một số khâu, bộ phận chưa được xác định rõ, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.[9]

4. Nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số cần tiếp tục được quan tâm, củng cố và nâng cao chất lượng. Việc bố trí nhân lực có trình độ chuyên môn, am hiểu về công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại một số cơ quan, đơn vị, nhất là ở cấp cơ sở, còn hạn chế; nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số chủ yếu được bố trí từ đội ngũ cán bộ hiện có, đồng thời đảm nhiệm các nhiệm vụ chuyên môn khác. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chuyên sâu về công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu và quản trị dữ liệu cần tiếp tục được chú trọng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.[10]

5. Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu ở một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức. Mặc dù công tác phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đã được triển khai, song việc tổ chức thực hiện và duy trì các phương án bảo vệ sau phê duyệt tại một số đơn vị chưa đầy đủ, thường xuyên; nhất là trong quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, cập nhật bản vá, sao lưu, phục hồi dữ liệu, lưu trữ nhật ký và kết nối giám sát tập

---

[7] Toàn tỉnh mới tích hợp 18/30 cơ sở dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung, đạt 60%; còn 12/30 cơ sở dữ liệu chưa được tích hợp. Một số dữ liệu sau số hóa mới dừng ở dạng tài liệu điện tử, chưa được chuẩn hóa thành dữ liệu có cấu trúc, máy có thể đọc, xử lý để phục vụ kết nối, khai thác và tái sử dụng.

[8] Khối chính quyền hiện có 8.027 thiết bị phục vụ công việc, trong đó 6.295 thiết bị đáp ứng tiêu chí tối thiểu theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, đạt 78,4%; còn 1.732 thiết bị (21,6%) cần tiếp tục được nâng cấp, bổ sung để đáp ứng yêu cầu. Nguồn tài nguyên hạ tầng dự phòng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu triển khai một số máy chủ cơ sở dữ liệu mới. Khung kiến trúc số của tỉnh đang được rà soát, hoàn thiện trên cơ sở hướng dẫn thống nhất của Trung ương.

[9] Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình thực tế mới đạt gần 40%. Trong quý III/2026, toàn tỉnh có 25.581 hồ sơ giải quyết quá hạn; còn 15.242 hồ sơ đang giải quyết quá hạn, tập trung chủ yếu trong lĩnh vực đất đai.

[10] Mới có 52/130 cơ quan, đơn vị bố trí nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; 78/130 cơ quan, đơn vị bố trí nhân lực kiêm nhiệm. Trong số 24 trường hợp được lựa chọn đào tạo trình độ thạc sĩ về công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu, mới có 02 trường hợp đủ tiêu chuẩn dự tuyển; 21 trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ.

trung. Việc bảo đảm an toàn hệ thống thông tin ở một số nơi còn nặng về hoàn thiện hồ sơ, chưa chú trọng đúng mức đến hiệu quả bảo vệ trong thực tế.[11]

6. Hiệu quả đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội chưa được lượng hóa đầy đủ. Một số chỉ tiêu quan trọng về kinh tế số, chuyển đổi số doanh nghiệp chưa có số liệu cập nhật, đánh giá toàn diện. Việc triển khai một số nhiệm vụ còn chú trọng đầu tư, hình thành nền tảng, hệ thống, đề tài nghiên cứu nhưng chưa làm rõ hiệu quả khai thác, địa chỉ ứng dụng, khả năng thương mại hóa và mức độ đóng góp vào năng suất lao động, giá trị gia tăng và tăng trưởng kinh tế.[12]

7. Tiến độ triển khai, thực hiện và giải ngân kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn chậm. Một số dự án chưa hoàn thành thủ tục đầu tư; kinh phí đã được bố trí nhưng chưa triển khai hoặc chưa tạo ra khối lượng, sản phẩm và kết quả giải ngân tương ứng. Việc rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư, mua sắm và tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời; chưa phân định rõ nguyên nhân khách quan với trách nhiệm chủ quan trong việc chậm triển khai, giải ngân.[13]

8. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành cần tiếp tục được nâng cao chất lượng. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo; nội dung báo cáo ở một số nơi còn thiên về mô tả, chưa làm rõ kết quả, sản phẩm và số liệu minh chứng. Việc cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu trên các hệ thống theo dõi, giám sát chưa đồng đều; việc chia sẻ, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có cần tiếp tục được tăng cường nhằm giảm yêu cầu báo cáo trùng lặp, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành.[14]

III. VỀ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU

Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan; trong đó, nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, tập trung ở công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, phối hợp và kiểm tra, đôn đốc. Cụ thể:

(1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu có lúc, có việc chưa thực sự sâu sát, quyết liệt; việc xác định yêu cầu, mục tiêu, sản phẩm đầu ra và tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ chưa cụ thể. Nhận thức về vai trò, trách nhiệm trong triển khai chuyển đổi số ở một số nơi chưa đầy đủ,

---

[11] Qua rà soát, có 187 hệ thống thông tin đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Tuy nhiên, tại một số cơ quan, đơn vị, việc triển khai và duy trì phương án bảo vệ sau phê duyệt chưa đầy đủ, thường xuyên, nhất là các biện pháp quản lý tài khoản, cập nhật bản vá, sao lưu, phục hồi dữ liệu, lưu trữ nhật ký và kết nối giám sát tập trung.

[12] Một số chỉ tiêu tổng hợp như tỷ trọng kinh tế số trong GRDP, tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử, hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), Internet vạn vật (IoT) chưa có số liệu cập nhật đầy đủ, gây khó khăn trong việc đánh giá hiệu quả thực chất và mức độ đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với năng suất, giá trị gia tăng và tăng trưởng kinh tế.

[13] Lũy kế đến ngày 30/9/2026, giải ngân kinh phí đạt 354,544 tỷ đồng, bằng 22,91% số kinh phí đã phân bổ; khối Đảng được bố trí hơn 40,5 tỷ đồng nhưng chưa phát sinh giải ngân. Còn 04 dự án với tổng kinh phí dự kiến bố trí 619,735 tỷ đồng chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư.

[14] Theo số liệu tổng hợp báo cáo quý III/2026, có 30 xã, phường chưa gửi báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

còn phụ thuộc nhiều vào bộ phận chuyên môn, kỹ thuật, chưa gắn chặt với yêu cầu đổi mới phương thức quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

(2) Công tác tổ chức thực hiện và phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự chủ động, đồng bộ; việc phân công nhiệm vụ, xác định trách nhiệm, tiến độ và sản phẩm cụ thể có lúc chưa rõ. Một số khó khăn, vướng mắc phát sinh chưa được kịp thời tổng hợp, phân loại, đề xuất phương án giải quyết theo thẩm quyền; công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi kết quả thực hiện có thời điểm chưa thường xuyên, chưa gắn chặt với sản phẩm đầu ra.

(3) Phương thức quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số ở một số cơ quan, đơn vị còn chú trọng đến tiến độ triển khai và kết quả đầu tư ban đầu; chưa quan tâm đúng mức đến hiệu quả khai thác, sử dụng các nền tảng, hệ thống thông tin và dữ liệu đã hình thành. Việc xây dựng các chỉ tiêu đo lường hiệu quả thực chất, nhất là về thời gian xử lý công việc, mức độ tái sử dụng dữ liệu, năng suất, chi phí và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp còn hạn chế.

(4) Về nguyên nhân khách quan, một số quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của Trung ương đang trong quá trình hoàn thiện; quy trình, thủ tục đầu tư, mua sắm và điều kiện bảo đảm nguồn lực còn có những khó khăn, vướng mắc. Nguồn nhân lực có chuyên môn sâu về công nghệ thông tin, dữ liệu và an ninh mạng còn hạn chế. Những yếu tố này ảnh hưởng nhất định đến tiến độ triển khai một số nhiệm vụ, đòi hỏi các cơ quan, đơn vị phải chủ động rà soát, xác định rõ vướng mắc, kịp thời đề xuất phương án tháo gỡ hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Từ nay đến hết năm 2026, yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục những điểm nghẽn đã được xác định. Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm nguyên tắc mỗi nhiệm vụ có một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm xuyên suốt đến khi hoàn thành; phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ sản phẩm và rõ trách nhiệm. Những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết, không để kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ[15].

Quán triệt 04 quan điểm xuyên suốt trong tổ chức thực hiện:

(1) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là quá trình lâu dài, nhưng từng nhiệm vụ cụ thể phải được triển khai ngay, không chờ đủ mọi điều kiện.

(2) Chuyển đổi số phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, bài toán cần giải quyết,

---

[15] Thời hạn thực hiện các nhiệm vụ tại Thông báo này được thống nhất với Kế hoạch số 04-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 03-CTr/BCĐTW, ngày 26/10/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương và Danh mục nhiệm vụ tại Phụ lục Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 02/11/2026 của Ban Chỉ đạo về Công tác tháng 11 năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh; các cơ quan, đơn vị cập nhật, báo cáo kết quả theo Kế hoạch số 04-KH/BCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐ, không báo cáo trùng lặp.

không chạy theo việc xây dựng thêm hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu; mọi nhiệm vụ đầu tư phải xác định rõ mục tiêu, hiệu quả khai thác dữ liệu, khả năng tiết kiệm thời gian, chi phí, nhân lực và nâng cao chất lượng quản lý, điều hành.

(3) Nền tảng, dữ liệu và quy trình phải được xây dựng, vận hành theo kiến trúc tổng thể, bảo đảm kết nối, liên thông giữa các cơ quan Đảng, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và từ tỉnh đến cơ sở; tránh phân tán trong đầu tư, quản lý và khai thác dữ liệu.

(4) Các ngành, địa phương phải chủ động xác định bài toán, đề xuất giải pháp và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện; không trông chờ, ỷ lại vào Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo hoặc đơn vị công nghệ đối với những nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ của mình.

Yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các nhiệm vụ sau:

1. Rà soát, xử lý dứt điểm nhiệm vụ chậm, muộn và xác định đúng danh mục điểm nghẽn

- Trên cơ sở kết quả rà soát toàn bộ nhiệm vụ Trung ương và tỉnh giao mà các sở, ban, ngành, địa phương đã thực hiện và gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, các cơ quan tiếp tục cập nhật, hoàn thiện việc phân loại theo 04 nhóm: đã hoàn thành; đang thực hiện đúng tiến độ; có khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ; không còn phù hợp, cần điều chỉnh, thay thế hoặc kết thúc. Đối với từng nhiệm vụ chưa hoàn thành, người đứng đầu cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm xác định rõ cơ quan chủ trì, người chịu trách nhiệm, kết quả thực hiện, khối lượng công việc còn lại, nguyên nhân, vướng mắc, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành; gửi kết quả rà soát, phân loại về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trước ngày 10/11/2026; cập nhật kịp thời trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn và trong báo cáo hằng tuần gửi Công an tỉnh trước 17 giờ thứ Tư theo Công văn số 8199/CQTT ngày 14/10/2026. Các nhiệm vụ quá hạn trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn phải được xử lý dứt điểm, không để phát sinh nhiệm vụ quá hạn mới. Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh tổng hợp kết quả rà soát, đối chiếu với dữ liệu trên hệ thống và sản phẩm, tài liệu kiểm chứng; theo dõi, đôn đốc và kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo danh sách nhiệm vụ chậm, quá hạn, cơ quan và người chịu trách nhiệm để xem xét, chỉ đạo xử lý trước ngày 20/11/2026, bảo đảm thống nhất với Kế hoạch số 04-KH/BCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 02/11/2026 của Ban Chỉ đạo về Công tác tháng 11 năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Các cơ quan chủ trì tập trung đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các nhiệm vụ đã có đủ cơ sở pháp lý, nguồn lực và điều kiện thực hiện; không đề xuất gia hạn đối với các nhiệm vụ chậm do nguyên nhân chủ quan. Đối với nhiệm vụ không còn phù hợp do thay đổi chủ trương, tổ chức hoặc phương thức triển khai của Trung ương, chủ động đề xuất điều chỉnh, thay thế hoặc kết thúc theo thẩm quyền. Những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo, đề xuất phương án giải quyết, không để ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

2. Khắc phục tồn tại về dữ liệu; đẩy nhanh tạo lập, làm sạch, kết nối, chia

sẻ và khai thác dữ liệu

- **UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì**, phối hợp với các sở, ngành liên quan hoàn thiện Khung quản trị dữ liệu của tỉnh **chậm nhất ngày 30/11/2026**; xác định rõ cơ quan chủ quản, tiêu chuẩn dữ liệu, trách nhiệm tạo lập, cập nhật, cơ chế chia sẻ, đối soát và khai thác; tổ chức đối soát định kỳ giữa các cơ sở dữ liệu, kịp thời xử lý những sai lệch, thiếu thống nhất, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung" theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương. Đối với các cơ sở dữ liệu chưa tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung, phải rà soát, lập danh mục, xác định rõ khó khăn, vướng mắc, cơ quan chịu trách nhiệm xử lý và thời hạn hoàn thành; những nội dung đủ điều kiện phải triển khai ngay, những nội dung phụ thuộc hệ thống của Trung ương phải có phương án và đầu mối phối hợp cụ thể. Hoàn thành tích hợp các cơ sở dữ liệu đủ điều kiện vào Kho dữ liệu dùng chung **chậm nhất ngày 30/11/2026**.

- **Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì**, **phối hợp các với UBND xã, phường** đẩy nhanh việc số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu đất đai; đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai. Xây dựng kế hoạch chi tiết theo từng địa bàn, nhóm dữ liệu, khối lượng thực hiện hằng tuần và đầu mối chịu trách nhiệm; bảo đảm dữ liệu được tạo lập phục vụ hiệu quả công tác quản lý đất đai, quy hoạch, đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng và giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức thực hiện theo mục tiêu của Trung ương về cơ bản hoàn thành Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, hoàn thành chỉ tiêu làm sạch dữ liệu đất đai năm 2026 **chậm nhất ngày 30/11/2026**.

- **Sở Xây dựng chủ trì**, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan thống nhất tiêu chuẩn, cấu trúc dữ liệu địa chỉ, tên đường, số nhà và dữ liệu định danh địa điểm; Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu trên địa bàn. Hoàn thành dữ liệu định danh địa điểm **chậm nhất ngày 30/11/2026**.

3. Khắc phục bất cập về hạ tầng, nền tảng dùng chung, kiến trúc số và thiết kế lại quy trình xử lý công việc

- **Các sở, ban, ngành, địa phương** rà soát, xây dựng phương án nâng cấp, bổ sung thiết bị đầu cuối chưa đáp ứng tiêu chí tối thiểu theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải; đồng thời rà soát các nền tảng, phần mềm, hệ thống thông tin hiện có, xác định phương án kết nối, tích hợp, dùng chung, hạn chế đầu tư trùng lặp, phân tán. Hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 2 phải hoàn thành trước **ngày 30/11/2026**.

- **Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì** tham mưu triển khai Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, xây dựng, hoàn thiện Khung kiến trúc số tỉnh Hưng Yên, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa hạ tầng, nền tảng, dữ liệu, ứng dụng và các hệ thống thông tin; trình cấp có thẩm quyền ban hành **trong tháng 01/2027**.

- **Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ** và các đơn vị công nghệ liên quan triển khai thí điểm quản lý văn bản, giao việc, theo dõi tiến độ xử lý công việc trên môi trường số tại Văn phòng UBND tỉnh; bảo

đảm theo dõi được trạng thái, tiến độ, người xử lý và sản phẩm của từng nhiệm vụ. Hoàn thành chức năng theo dõi **chậm nhất ngày 15/11/2026**; đánh giá kết quả, đề xuất phương án nhân rộng **chậm nhất ngày 25/11/2026**.

- UBND tỉnh chủ trì làm việc với Viettel và các doanh nghiệp công nghệ đang phối hợp với tỉnh để thống nhất kiến trúc tổng thể, mô hình phối hợp, phạm vi hỗ trợ và đầu mối chịu trách nhiệm; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong triển khai, kết nối và tích hợp các hệ thống thông tin. Thực hiện thường xuyên, kịp thời thống nhất phương án phối hợp.

4. Cải cách thủ tục hành chính thực chất, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến và xử lý dứt điểm hồ sơ quá hạn

- **UBND tỉnh chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường** phân loại toàn bộ 15.242 hồ sơ đang giải quyết quá hạn theo thời gian quá hạn, nguyên nhân, khâu đang vướng và cơ quan, cán bộ đang xử lý; giải quyết ngay hồ sơ đã đủ điều kiện, đối với hồ sơ còn vướng phải xác định rõ cơ quan tháo gỡ và mốc xử lý*; **hoàn thành phân loại, xử lý dứt điểm nhóm hồ sơ đủ điều kiện và xác lập lộ trình đối với số còn lại chậm nhất ngày 15/11/2026**.*

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ngành rà soát các thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP và 82 dịch vụ công thiết yếu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW đã được Trung ương tái cấu trúc; cấu hình đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, bảo đảm thành phần hồ sơ, quy trình xử lý và giao diện dịch vụ công được thiết kế lại theo hướng dữ liệu đã có thì phải khai thác, tái sử dụng, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại; ***trong đó, 82 dịch vụ công thiết yếu hoàn thành cấu hình, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia chậm nhất ngày 15/11/2026; việc rà soát, tái cấu trúc thành phần hồ sơ, quy trình hoàn thành trong tháng 12/2026.***

- **Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì**, phối hợp Công an tỉnh và các cơ quan, địa phương đẩy nhanh đồng bộ thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tích hợp trên VNeID; phối hợp kết nối với hệ thống định danh điện tử, bảo đảm người dân được khai thác tiện ích và hưởng chính sách giảm phí, lệ phí theo quy định; ***hoàn thành việc kết nối hệ thống định danh và xác thực điện tử đối với nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai và đồng bộ dữ liệu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lên VNeID chậm nhất ngày 15/11/2026; hoàn thành kết nối, đồng bộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên VNeID thuộc phạm vi tỉnh được giao và kết nối ứng dụng định danh phục vụ giảm phí, lệ phí chậm nhất ngày 25/11/2026.***

- Chủ tịch UBND xã, phường trực tiếp chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng giải quyết hồ sơ thuộc địa bàn; trường hợp hồ sơ tồn đọng kéo dài do nguyên nhân chủ quan phải trực tiếp báo cáo, giải trình và chịu trách nhiệm trước đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

5. Gắn khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với tăng trưởng, năng suất và giải quyết các bài toán thực tiễn

- Trên cơ sở Hội nghị chuyên đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, hoàn thiện báo cáo kết quả Hội nghị; trong đó làm rõ dư địa tăng trưởng của từng ngành, lĩnh vực, địa bàn và chuỗi giá trị, các điểm nghẽn, bài toán cần giải quyết, sản phẩm có khả năng tạo giá trị, doanh nghiệp có năng lực dẫn dắt, kiến nghị, nhiệm vụ và đầu mối triển khai; tiếp tục lấy doanh nghiệp làm trung tâm trong xác định nhu cầu, lựa chọn công nghệ, ứng dụng và thương mại hóa. Gửi báo cáo kết quả về Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh chậm nhất ngày 10/11/2026 để tổng hợp, báo cáo Bộ Công an chậm nhất ngày 15/11/2026. Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ kết quả, kiến nghị của Hội nghị chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi quản lý.

- Sở Khoa học và Công nghệ rà soát các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các bài toán công nghệ chiến lược đang triển khai; chỉ đề xuất nhiệm vụ mới khi xác định rõ bài toán cần giải quyết, địa chỉ ứng dụng, sản phẩm đầu ra, khả năng ứng dụng, thương mại hóa và đóng góp dự kiến vào năng suất, giá trị gia tăng hoặc tăng trưởng; ***hoàn thành rà soát, đề xuất danh mục ưu tiên chậm nhất ngày 15/11/2026***.

- Các sở, ngành, địa phương chủ động rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền về thuế, mặt bằng và các điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm có khả năng đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng; ***thường xuyên gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.***

- Người đứng đầu từng ngành, lĩnh vực, địa phương trực tiếp xác định bài toán quản lý, nhu cầu nghiệp vụ và kết quả cần đạt; cán bộ công nghệ, doanh nghiệp và đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm đề xuất giải pháp kỹ thuật; không lấy lý do thiếu cán bộ công nghệ thông tin để trì hoãn chuyển đổi số, không giao cho đơn vị công nghệ xác định thay bài toán thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan, đơn vị.

6. Siết chặt kỷ luật tài chính, xử lý vướng mắc về đầu tư, mua sắm và đẩy nhanh tiến độ giải ngân

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát các nhiệm vụ, dự án được giao và nguồn kinh phí đã bố trí; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục đầu tư, mua sắm, tổ chức thực hiện và giải ngân theo kế hoạch. Kịp thời xác định, báo cáo những khó khăn, vướng mắc, đề xuất phương án xử lý theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện và hiệu quả sử dụng kinh phí, không để xảy ra tình trạng chậm triển khai, giải ngân do nguyên nhân chủ quan.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan rà soát từng nguồn kinh phí, nhiệm vụ, dự án; phân loại rõ vướng mắc do cơ chế, chính sách, thủ tục hay do tổ chức thực hiện; ***hoàn thành rà soát chậm nhất ngày 15/11/2026, gắn với báo cáo kế hoạch giải ngân từng dự án theo Thông báo số 331/TB-UBND.***

- Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phương án xử lý từng nguồn kinh phí, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn; kiên quyết thu hồi, điều chuyển vốn từ nhiệm vụ,

cơ quan, đơn vị giải ngân chậm hoặc không còn khả năng thực hiện sang nhiệm vụ có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung nguồn lực theo đúng quy định; ***trình phương án chậm nhất ngày 15/11/2026***.

- **Các cơ quan chủ trì 04 dự án** có tổng mức đầu tư 619,7 tỷ đồng chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư lập tiến độ xử lý từng thủ tục, xác định rõ người chịu trách nhiệm và khả năng hoàn thành; trường hợp không bảo đảm điều kiện triển khai phải chủ động đề xuất điều chỉnh hoặc điều chuyển vốn*;* ***báo cáo UBND tỉnh phương án xử lý chậm nhất ngày 15/11/2026*** (qua sở Khoa học và Công nghệ, sở Tài chính).

7. Bảo đảm nguồn nhân lực, an ninh mạng và an ninh dữ liệu đáp ứng yêu cầu triển khai

- **Sở Nội vụ** chủ trì rà soát 130 cơ quan, đơn vị để xác định vị trí thực sự cần bố trí nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, dữ liệu, an toàn thông tin và vị trí có thể bố trí kiêm nhiệm; xây dựng phương án bố trí, đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; mỗi cơ quan, đơn vị dù chưa có cán bộ chuyên trách phải xác định ít nhất một đầu mối chịu trách nhiệm về chuyển đổi số, dữ liệu và phối hợp kỹ thuật; ***báo cáo UBND tỉnh phương án thực hiện chậm nhất ngày 15/11/2026***.

- **Công an tỉnh** chủ trì kiểm tra thực chất việc triển khai phương án bảo vệ hệ thống thông tin sau khi được phê duyệt cấp độ, tập trung vào quản lý tài khoản, phân quyền, xác thực, cập nhật bản vá, rà quét lỗ hổng, sao lưu - phục hồi dữ liệu, lưu trữ nhật ký, kết nối giám sát và ứng cứu sự cố; lập danh sách từng hệ thống chưa thực hiện đầy đủ, cơ quan chủ quản và thời hạn khắc phục; ***hoàn thành đợt rà soát trọng điểm chậm nhất ngày 15/11/2026.***

- **Thủ trưởng cơ quan chủ quản hệ thống thông tin** trực tiếp chịu trách nhiệm về an toàn, an ninh hệ thống và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; việc đã hoàn thành hồ sơ, phê duyệt cấp độ nhưng chưa triển khai đầy đủ phương án bảo vệ không được xác định là hoàn thành nhiệm vụ.

8. Đổi mới chế độ báo cáo, tăng cường kiểm tra, giám sát và siết chặt trách nhiệm người đứng đầu

- **Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh** chuẩn hóa chế độ theo dõi, báo cáo theo hướng ngắn gọn, trực tiếp phản ánh trạng thái nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, số liệu, nguyên nhân chậm và kiến nghị xử lý; dữ liệu đã có trên hệ thống không yêu cầu cơ sở báo cáo lại; các Hội nghị Ban Chỉ đạo tập trung vào nhiệm vụ chậm, điểm nghẽn cần quyết định, cơ quan phải giải trình và mốc xử lý, không dành thời gian đọc lại báo cáo.

- **Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh** theo dõi, kiểm đếm thường xuyên và báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh danh sách nhiệm vụ đã hoàn thành, nhiệm vụ có nguy cơ chậm, quá hạn, cơ quan và người chịu trách nhiệm, sản phẩm đầu ra và kiến nghị xử lý; **thực hiện định kỳ 1 tháng/lần**.

- **Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND xã, phường** trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; từng nhiệm vụ phải xác định rõ người phụ trách, sản phẩm đầu ra, nguồn lực và thời

hạn; khó khăn vượt thẩm quyền phải báo cáo ngay khi phát sinh, không chờ đến kỳ báo cáo hoặc đến thời hạn hoàn thành mới đề xuất xử lý. **Trường hợp để nhiệm vụ chậm, quá hạn do nguyên nhân chủ quan, không thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo hoặc báo cáo hoàn thành nhưng không có sản phẩm kiểm chứng thì phải giải trình và không được đề xuất gia hạn. Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định; kết quả là căn cứ kiến nghị xem xét trách nhiệm, khen thưởng khi tổng kết năm 2026.**

- **Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan có thẩm quyền** tăng cường kiểm tra, giám sát đối với cơ quan, đơn vị, địa phương có nhiệm vụ chậm, kết quả thấp hoặc nhiều lần bị nhắc nhở; lấy sản phẩm đầu ra, kết quả xử lý điểm nghẽn, tiến độ thực hiện và trách nhiệm người đứng đầu làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, người đứng đầu và xét thi đua, khen thưởng năm 2026.

Tinh thần chung là: việc gì đã rõ thì làm ngay; việc gì thực sự vướng thì phải chỉ rõ vướng ở đâu, ai chủ trì tháo gỡ, sản phẩm và thời hạn hoàn thành; việc gì thuộc trách nhiệm mà không làm hoặc làm chậm thì phải xác định trách nhiệm. Không đánh giá bằng số lượng văn bản, cuộc họp, phần mềm hay cơ sở dữ liệu đã tạo lập; phải đánh giá bằng sản phẩm, dữ liệu, thời gian xử lý, hiệu quả quản trị, lợi ích đối với người dân, doanh nghiệp và đóng góp cho phát triển của tỉnh.

Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trân trọng thông báo kết luận của đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh để các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng; chính quyền các cấp; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, đơn vị, địa phương; các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh biết và tổ chức triển khai thực hiện.

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH
kiêm
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY CÔNG AN TỈNH
ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN

Thiếu tướng Trần Xuân Ánh

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy *(để báo cáo),*
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Cơ quan UB MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đảng ủy xã, phường,
- Ủy ban nhân dân xã, phường,
- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh,
- Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh,
- Công an tỉnh: LĐCAT, Trưởng các phòng,
- VPTU: LĐVPTU, Trưởng các phòng,
- Lưu Công an tỉnh.

DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
THỰC HIỆN THÔNG BÁO KẾT LUẬN CỦA TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TỈNH[16]

(kèm theo Thông báo số -TB/BCĐ, ngày tháng 11 năm 2026 của Ban Chỉ đạo)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/Kết quả cần đạt
1. Rà soát, xử lý dứt điểm nhiệm vụ chậm, muộn và xác định đúng danh mục điểm nghẽn					
1	Cập nhật, hoàn thiện kết quả rà soát toàn bộ nhiệm vụ Trung ương và tỉnh giao (đã thực hiện) theo 04 nhóm (đã hoàn thành; đang thực hiện đúng tiến độ; có điểm nghẽn thực sự cần tháo gỡ; không còn phù hợp cần điều chỉnh, thay thế hoặc kết thúc); xử lý dứt điểm nhiệm vụ chậm, quá hạn trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn; làm rõ đối với từng nhiệm vụ chưa hoàn thành: cơ quan chủ trì, người chịu trách nhiệm, kết quả hiện tại, khối lượng còn lại, nguyên nhân, vướng mắc, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành.	**Các sở, ban, ngành, địa phương**	Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (tổng hợp, đối chiếu, theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo)	Thường xuyên; gửi kết quả rà soát, phân loại về Cơ quan Thường trực trước ngày 10/11/2026; Cơ quan Thường trực tổng hợp, tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo xử lý trước ngày 20/11/2026 (theo Kế hoạch số 04-KH/BCĐ); cập nhật trước 17 giờ thứ Tư hằng tuần theo Công văn số 8199/CQTT; nhiệm vụ quá hạn xử lý dứt điểm, không để phát sinh quá hạn mới (thống nhất với Kế hoạch số 04-KH/BCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐ)	Danh mục nhiệm vụ phân theo 04 nhóm được cập nhật; danh sách nhiệm vụ chưa hoàn thành, chậm, quá hạn kèm trách nhiệm, sản phẩm và thời hạn; báo cáo của Cơ quan Thường trực với Trưởng Ban Chỉ đạo.

[16] Thời hạn thực hiện thống nhất với Kế hoạch số 04-KH/BCĐ và Phụ lục Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 02/11/2026 của Ban Chỉ đạo

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/Kết quả cần đạt
2	Hoàn thành ngay các nhiệm vụ đã rõ cơ chế, nguồn lực và điều kiện thực hiện; đối với nhiệm vụ không còn phù hợp phải đề xuất điều chỉnh, thay thế hoặc kết thúc; vướng mắc vượt thẩm quyền phải báo cáo ngay khi phát sinh.	**Cơ quan chủ trì từng nhiệm vụ**	Các cơ quan phối hợp theo từng nhiệm vụ	Ngay theo kế hoạch; báo cáo ngay khi phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền	Nhiệm vụ/sản phẩm được hoàn thành; hoặc văn bản đề xuất điều chỉnh, thay thế, kết thúc nhiệm vụ theo thẩm quyền.
2. Khắc phục tồn tại về dữ liệu; đẩy nhanh tạo lập, làm sạch, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu					
3	Hoàn thiện Khung quản trị dữ liệu của tỉnh; xác định cơ quan chủ quản, chuẩn dữ liệu, trách nhiệm tạo lập/cập nhật, cơ chế chia sẻ, đối soát, khai thác; rà soát các cơ sở dữ liệu chưa tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung, xác định rõ vướng mắc, cơ quan xử lý, phương án và mốc hoàn thành từng cơ sở dữ liệu.	**Sở Khoa học và Công nghệ**	Các sở, ngành; cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu	- Khung quản trị dữ liệu: chậm nhất ngày 30/11/2026; - Tích hợp CSDL đủ điều kiện: chậm nhất ngày 30/11/2026	Khung quản trị dữ liệu của tỉnh; danh mục cơ sở dữ liệu chưa tích hợp; phương án xử lý, kết nối và mốc hoàn thành từng cơ sở dữ liệu.
4	Đẩy nhanh số hóa, làm sạch, chuẩn hóa, đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện dữ liệu đất đai; xây dựng kế hoạch theo từng địa bàn, nhóm dữ liệu, khối lượng xử lý theo tuần và đầu mối chịu trách nhiệm.	**Sở Nông nghiệp và Môi trường**	UBND các xã, phường và cơ quan liên quan	Hoàn thành chỉ tiêu làm sạch dữ liệu năm 2026 chậm nhất ngày 30/11/2026; cơ bản hoàn thành CSDL đất đai theo mục tiêu Trung ương	Kế hoạch chi tiết xử lý dữ liệu đất đai; bảng tiến độ theo địa bàn/nhóm dữ liệu/tuần; dữ liệu được làm sạch, chuẩn hóa, hoàn thiện.
5	Thống nhất chuẩn, cấu trúc dữ liệu địa chỉ, đặt tên đường, đánh số nhà và dữ liệu định danh địa điểm; bảo đảm chất lượng dữ liệu trên từng địa bàn.	**Sở Xây dựng**	Các cơ quan, địa phương; Chủ tịch UBND xã, phường chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu trên địa bàn	Hoàn thành dữ liệu định danh địa điểm chậm nhất ngày 30/11/2026	Bộ chuẩn/cấu trúc dữ liệu địa chỉ; dữ liệu định danh địa điểm được hoàn thành.
3. Khắc phục bất cập về hạ tầng, nền tảng dùng chung, kiến trúc số và thiết kế lại quy trình xử lý công việc					

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/Kết quả cần đạt
	Rà soát, xây dựng phương án xử lý các thiết bị đầu cuối chưa đạt tiêu chí tối thiểu theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không đầu tư dàn trải; rà soát tổng thể các nền tảng, phần mềm, hệ thống thông tin, xác định nguyên tắc tích hợp, dùng chung, không phát triển hệ thống rời rạc, trùng lặp; hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 2.	Các sở, ban, ngành, địa phương quản lý sử dụng thiết bị và hệ thống nền tảng, phần mềm, hệ thống thông tin	Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ bảo đảm an toàn thông tin cấp độ 2 trước ngày 30/11/2026	Phương án xử lý thiết bị đầu cuối; kết quả rà soát nền tảng, phần mềm, hệ thống thông tin và phương án kết nối, tích hợp, dùng chung; hạ tầng mạng nội bộ đạt an toàn thông tin cấp độ 2.
7	Triển khai Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; hoàn thiện Khung kiến trúc số tỉnh Hưng Yên, bảo đảm thống nhất hạ tầng, nền tảng, dữ liệu, ứng dụng và hệ thống thông tin.	**Sở Khoa học và Công nghệ**	Các sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan liên quan	Trong tháng 01/2027	Khung kiến trúc số tỉnh Hưng Yên được cấp có thẩm quyền ban hành.
8	Thí điểm quản lý văn bản, giao việc, theo dõi tiến độ trên môi trường số tại Văn phòng UBND tỉnh; theo dõi được trạng thái trong hạn, sắp đến hạn, quá hạn, người xử lý, thời gian còn lại và sản phẩm phải hoàn thành.	**Văn phòng UBND tỉnh**	Sở Khoa học và Công nghệ; đơn vị công nghệ	Hoàn thành chức năng chậm nhất ngày 15/11/2026; đánh giá, đề xuất nhân rộng chậm nhất ngày 25/11/2026	Hệ thống/quy trình thí điểm vận hành; báo cáo đánh giá kết quả và phương án nhân rộng.
9	Làm việc với Viettel và các doanh nghiệp công nghệ đang phối hợp với tỉnh để thống nhất kiến trúc tổng thể, mô hình phối hợp, phạm vi hỗ trợ và một đầu mối chịu trách nhiệm xuyên suốt về kết nối, tích hợp.	**UBND tỉnh**	Sở Khoa học và Công nghệ; Viettel và các doanh nghiệp công nghệ	Thường xuyên	Phương án phối hợp thống nhất; đầu mối chịu trách nhiệm xuyên suốt được xác định.
4. Cải cách thủ tục hành chính thực chất, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến và xử lý dứt điểm hồ sơ quá hạn					
10	Phân loại toàn bộ 15.242 hồ sơ đang giải quyết quá hạn theo thời gian quá hạn, nguyên nhân, khâu vướng, cơ quan/cán bộ xử lý; giải quyết ngay hồ sơ đủ điều kiện; xác lập lộ trình đối với số còn lại.	**Văn phòng UBND tỉnh**	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Phân loại, xử lý nhóm đủ điều kiện và xác lập lộ trình số còn lại chậm nhất ngày 15/11/2026	Danh sách 15.242 hồ sơ được phân loại; kết quả xử lý hồ sơ đủ điều kiện; lộ trình xử lý hồ sơ còn lại, gắn cơ quan/cán bộ chịu trách nhiệm.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/Kết quả cần đạt
11	Rà soát các thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP và 82 dịch vụ công thiết yếu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW đã được Trung ương tái cấu trúc; cấu hình đầy đủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại dữ liệu đã có.	**Văn phòng UBND tỉnh**	Các sở, ngành có thủ tục hành chính liên quan	Cấu hình, tích hợp 82 dịch vụ công thiết yếu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: chậm nhất ngày 15/11/2026; rà soát, tái cấu trúc thành phần hồ sơ, quy trình: trong tháng 12/2026	Danh mục TTHC/dịch vụ công được rà soát và cấu hình đầy đủ; quy trình, thành phần hồ sơ, giao diện được tái cấu trúc trên hệ thống.
12	Đồng bộ thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tích hợp trên VNeID; phối hợp kết nối với hệ thống định danh điện tử, bảo đảm người dân khai thác tiện ích và hưởng chính sách giảm phí, lệ phí theo quy định.	**Sở Nông nghiệp và Môi trường**	Công an tỉnh; các cơ quan, địa phương liên quan	Kết nối định danh và xác thực điện tử đối với nhóm TTHC đất đai; đồng bộ dữ liệu giấy chứng nhận lên VNeID: chậm nhất ngày 15/11/2026; hoàn thành kết nối, đồng bộ giấy chứng nhận trên VNeID và kết nối ứng dụng định danh phục vụ giảm phí, lệ phí: chậm nhất ngày 25/11/2026	Dữ liệu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc trách nhiệm của tỉnh được đồng bộ/tích hợp theo yêu cầu; báo cáo kết quả kết nối, khai thác.
13	Trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng giải quyết hồ sơ thuộc địa bàn; trường hợp tồn đọng kéo dài do nguyên nhân chủ quan phải báo cáo, giải trình và chịu trách nhiệm.	**Chủ tịch UBND xã, phường**	Các cơ quan chuyên môn, cán bộ xử lý hồ sơ và cơ quan liên quan	Thường xuyên	Kết quả giải quyết hồ sơ trên địa bàn; báo cáo/giải trình đối với hồ sơ tồn đọng do nguyên nhân chủ quan.
5. Gắn khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với tăng trưởng, năng suất và giải quyết các bài toán thực tiễn					

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/Kết quả cần đạt
14	Hoàn thiện báo cáo kết quả Hội nghị chuyên đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội; tổng hợp dư địa tăng trưởng, điểm nghẽn, bài toán, sản phẩm có khả năng tạo giá trị và doanh nghiệp có năng lực dẫn dắt; kiến nghị, nhiệm vụ và đầu mối triển khai sau Hội nghị; lấy doanh nghiệp làm trung tâm.	**Sở Khoa học và Công nghệ**	Các cơ quan, đơn vị liên quan; hiệp hội; doanh nghiệp	Gửi báo cáo kết quả về Công an tỉnh chậm nhất ngày 10/11/2026; Công an tỉnh tổng hợp, báo cáo Bộ Công an chậm nhất ngày 15/11/2026 (theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐ)	Báo cáo kết quả Hội nghị chuyên đề; danh mục điểm nghẽn, bài toán, sản phẩm và doanh nghiệp dẫn dắt; kiến nghị, nhiệm vụ và đầu mối triển khai sau Hội nghị.
15	Rà soát các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và bài toán công nghệ chiến lược đang triển khai; chỉ đề xuất nhiệm vụ mới khi rõ bài toán, địa chỉ ứng dụng, sản phẩm đầu ra, khả năng ứng dụng, thương mại hóa và đóng góp dự kiến vào năng suất, giá trị gia tăng hoặc tăng trưởng.	**Sở Khoa học và Công nghệ**	Các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ KHCN, ĐMST và công nghệ chiến lược	Chậm nhất ngày 15/11/2026	Báo cáo rà soát; danh mục nhiệm vụ/bài toán ưu tiên kèm sản phẩm đầu ra, địa chỉ ứng dụng và đóng góp dự kiến.
16	Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền về thuế, mặt bằng và các điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm có khả năng đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng.	**Các sở, ngành, địa phương**	Sở Khoa học và Công nghệ (hướng dẫn, tổng hợp)	Thường xuyên; gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp	Đề xuất cơ chế, chính sách và danh mục kiến nghị tháo gỡ, hỗ trợ doanh nghiệp.
17	Trực tiếp xác định bài toán quản lý, nhu cầu nghiệp vụ và kết quả cần đạt; không giao cho đơn vị công nghệ xác định thay bài toán thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan, đơn vị.	**Người đứng đầu từng ngành, lĩnh vực, địa phương**	Sở Khoa học và Công nghệ (hướng dẫn, tổng hợp)	Thường xuyên; từ nay đến hết năm 2026	Danh mục bài toán quản lý/nghiệp vụ; yêu cầu đầu ra và tiêu chí kết quả để lựa chọn giải pháp kỹ thuật.
6. Siết chặt kỷ luật tài chính, xử lý vướng mắc về đầu tư, mua sắm và đẩy nhanh tiến độ giải ngân					
18	Rà soát từng nguồn kinh phí, nhiệm vụ, dự án; phân loại rõ vướng mắc do cơ chế, chính sách, thủ tục hay do tổ chức thực hiện.	**Sở Tài chính**	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan	Chậm nhất ngày 15/11/2026	Báo cáo rà soát từng nguồn kinh phí/nhiệm vụ/dự án; danh mục vướng mắc được phân loại và xác định trách nhiệm xử lý.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/Kết quả cần đạt
19	Tham mưu phương án xử lý từng nguồn kinh phí; hạn chế tối đa chuyển nguồn; thu hồi, điều chuyển vốn từ nhiệm vụ, đơn vị giải ngân chậm hoặc không còn khả năng thực hiện sang nhiệm vụ có khả năng giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung nguồn lực.	**Sở Tài chính**	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Chậm nhất ngày 15/11/2026	Phương án xử lý, thu hồi/điều chuyển nguồn lực trình UBND tỉnh.
20	Lập tiến độ xử lý từng thủ tục đối với 04 dự án có tổng mức đầu tư 619,7 tỷ đồng chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư; xác định người chịu trách nhiệm; trường hợp không bảo đảm điều kiện triển khai phải đề xuất điều chỉnh hoặc điều chuyển vốn.	**Các cơ quan chủ trì 04 dự án**	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các cơ quan liên quan theo từng dự án	Báo cáo UBND tỉnh phương án xử lý chậm nhất ngày 15/11/2026	Tiến độ xử lý từng thủ tục của 04 dự án; danh sách người chịu trách nhiệm; phương án điều chỉnh/điều chuyển vốn nếu cần.
7. Bảo đảm nguồn nhân lực, an ninh mạng và an ninh dữ liệu đáp ứng yêu cầu triển khai					
21	Rà soát 130 cơ quan, đơn vị; xác định vị trí thực sự cần nhân lực chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số, dữ liệu, an toàn thông tin và vị trí có thể bố trí kiêm nhiệm; xây dựng phương án bố trí, đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; mỗi đơn vị phải xác định ít nhất một đầu mối phụ trách.	**Sở Nội vụ**	130 cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi rà soát; các cơ quan liên quan	Chậm nhất ngày 15/11/2026	Báo cáo rà soát nhân lực; phương án bố trí, đào tạo, bồi dưỡng; danh sách đầu mối phụ trách tại từng cơ quan, đơn vị.
22	Kiểm tra thực chất việc triển khai phương án bảo vệ hệ thống thông tin sau phê duyệt cấp độ; tập trung quản lý tài khoản, phân quyền, xác thực, cập nhật bản vá, rà quét lỗ hổng, sao lưu - phục hồi dữ liệu, lưu trữ nhật ký, kết nối giám sát và ứng cứu sự cố; lập danh sách hệ thống chưa thực hiện đầy đủ và thời hạn khắc phục.	**Công an tỉnh**	Cơ quan chủ quản hệ thống thông tin; các cơ quan, đơn vị liên quan	Chậm nhất ngày 15/11/2026	Báo cáo/biên bản kiểm tra; danh sách hệ thống chưa thực hiện đầy đủ; yêu cầu và thời hạn khắc phục từng hệ thống.
23	Trực tiếp chịu trách nhiệm về an toàn, an ninh hệ thống và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; không xác định hoàn thành nhiệm vụ nếu mới phê duyệt cấp độ nhưng chưa triển khai đầy đủ phương án bảo vệ.	**Thủ trưởng cơ quan chủ quản hệ thống thông tin**	Công an tỉnh và các cơ quan kỹ thuật liên quan	Thường xuyên	Phương án bảo vệ được triển khai đầy đủ; hồ sơ, minh chứng khắc phục và duy trì an toàn hệ thống.
8. Đổi mới chế độ báo cáo, tăng cường kiểm tra, giám sát và siết chặt trách nhiệm người đứng đầu					

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn	Sản phẩm/Kết quả cần đạt
24	Theo dõi, kiểm đếm; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh danh sách nhiệm vụ hoàn thành, có nguy cơ chậm, quá hạn; cơ quan/người chịu trách nhiệm; sản phẩm đầu ra và kiến nghị xử lý.	**Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh**	Các sở, ban, ngành, địa phương cung cấp/cập nhật dữ liệu	Định kỳ 01 tháng/lần	Báo cáo kiểm đếm định kỳ 01 tháng; danh sách nhiệm vụ theo trạng thái và kiến nghị xử lý.
25	Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; từng nhiệm vụ phải rõ người phụ trách, sản phẩm đầu ra, nguồn lực và thời hạn; vướng mắc vượt thẩm quyền phải báo cáo ngay khi phát sinh.	**Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND xã, phường**	Các cơ quan, đơn vị phối hợp theo từng nhiệm vụ	Thường xuyên	Nhiệm vụ được tổ chức thực hiện theo yêu cầu "6 rõ"; báo cáo kịp thời các vướng mắc vượt thẩm quyền.
26	Giải trình đối với nhiệm vụ chậm, quá hạn do nguyên nhân chủ quan, không thực hiện nghiêm chế độ báo cáo hoặc báo cáo hoàn thành nhưng không có sản phẩm kiểm chứng; xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định.	**Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có nhiệm vụ chậm (giải trình); Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (tổng hợp, báo cáo)**	Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Thường xuyên; gắn với tổng kết năm 2026	Báo cáo giải trình; danh sách tập thể, cá nhân chậm trễ; kiến nghị xử lý trách nhiệm, khen thưởng.
27	Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với cơ quan, đơn vị, địa phương có nhiệm vụ chậm, kết quả thấp hoặc nhiều lần bị nhắc nhở; lấy sản phẩm đầu ra, kết quả xử lý điểm nghẽn, tiến độ và trách nhiệm người đứng đầu làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026.	**Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan có thẩm quyền**	Công an tỉnh - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh; các cơ quan liên quan	Từ nay đến hết năm 2026	Kết quả kiểm tra, giám sát; kiến nghị chấn chỉnh/xử lý; dữ liệu phục vụ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026.